

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v "Xác định cha con"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hữu

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Xuân Tùng và ông Huỳnh Thanh Trà.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc “Xác định cha con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 09.8.2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông **T T K**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: K5 Ô K, phường C II, quận C, thành phố N. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà **L T M L**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: K5 Ô K, phường C II, quận C, thành phố N. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông **H C G**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xã D, huyện M, thành phố N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông T T K trình bày:

Ông và bà L T M L chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn vì bà L đã đăng ký kết hôn với ông H C G ở N, chưa ly hôn được vì mất liên lạc với ông G, hai bên gia đình ông và bà L có tổ chức đám cưới. Trong thời gian sống chung với bà L, bà L có thai và ngày 13.4.2022, bà L sinh 01 con đặt tên là H T N. Ông xác định cháu H T N là con chung giữa ông với bà L T M L. Vì vậy ông đề nghị tòa án giải quyết xác nhận ông là cha đẻ của cháu H T N.

Tại phiên tòa bị đơn là bà L T M L thống nhất với lời trình bày của ông T T K về mối quan hệ giữa bà với ông Khoa cũng như quan hệ hôn nhân giữa bà với ông H C G. Bà khẳng định cháu H T N là con đẻ của ông T T K.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H C G nhưng ông G vẫn vắng mặt và không có văn bản phản hồi.

Ngày 29/5/2024, Tòa án nhân dân quận Hải Châu có Quyết định trưng cầu giám định số: 38/2024/QĐ-TCGD để xác định quan hệ cha, mẹ, con giữa ông T T K với cháu H T N.

Tại kết luận giám định số: 43/CO9C ngày 14/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng - Viện khoa học hình sự, kết luận: Cháu H T N, sinh ngày 06/7/2005 là con đẻ của ông T T K và bà L T M L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ kết luận giám định số: 43/CO9C ngày 14/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng - Viện khoa học hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông T T K khởi kiện yêu cầu xác định ông là cha đẻ của cháu H T N, đây là tranh chấp về “Xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung: Ông T T K và bà L T M L chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn. Trước khi ông Khoa và bà L chung sống với nhau, bà L đã có đăng ký kết hôn với ông H C G. Quá trình chung sống hai người có quan hệ với nhau sinh ra cháu H T N, sinh ngày 13.4.2022. Vì bà L đang có đăng ký kết hôn với ông H C G nên bà L khai sinh cho cháu Ngọc về phần cha là ông H C G. Nay ông T T K yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông là cha đẻ của cháu H T N, bà L T M L đồng ý với yêu cầu của ông T T K.

[3] Xét yêu cầu của ông T T K thì thấy: Tại kết luận giám định số: 43/CO9C ngày 14.6.2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng - Viện khoa học hình sự, kết luận: Cháu H T N, sinh ngày 13.4.2022 là con đẻ của ông T T K và bà L T M L nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định: Người yêu cầu ông T T K phải chịu, ông Khoa đã nộp và chi phí xong theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ông T T K được miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về việc giải quyết vụ án là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 88, 101 và 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Xác định quan hệ cha con” của ông T T K đối với cháu H T N.

2. Xử:

Xác định ông T T K là cha đẻ của cháu H T N sinh ngày 13.4.2022

Ông T T K được quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cải chính khai sinh theo quy định của pháp luật.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T T K được miễn án phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông H C G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn (Số đăng ký 523, ngày 10.5.2021);
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu